TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2024
V/v " *Tranh chấp ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Duy**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Khanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Cô **Bế Thị Huệ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang*: Bà **Lương Thị Trà My -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **145**/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 và quyết định hoãn phiên toà số **82**/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Cẩm G**, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Hữu Bình, xã Hữu Đạo, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hữu Bình, xã Hữu Đạo, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tường trình ngày 17/5/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Trần Cẩm G** trình bày:*

Chị Trần Cẩm G và anh Nguyễn Thanh T cưới nhau vào năm 2020, được UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44/2020 ngày 21/4/2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt vợ chồng. Anh Nguyễn Thanh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị Giang biết và có khuyên anh T nên sửa đổi để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh T không nghe lời chị khuyên. Do đó, chị Giang quyết định rời nhà chồng từ cuối năm 2021, anh chị ly thân từ đó. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay chị Giang yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- *Về hôn nhân***:** Cho chị Trần Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 06/11/2020. Khi ly hôn, chị Giang đồng ý giao con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành và lao động được. Chị Giang không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Thanh T* mặc dù đã được Toà án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hoà giải, công khai chứng cứ, tham gia phiên toà nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay

- Chị Giang thay đổi yêu cầu khởi kiện liên quan đến cấp dưỡng nuôi con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.4000.000đồng, bắt đầu thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được; các yêu cầu khởi kiện khác đối với anh T, chị Giang giữ nguyên.

- Anh T vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

Về phần thủ tục, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ mà pháp luật đã quy định đối với bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên toà cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Giang về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn*".

[3] *Về hôn nhân:*

Chị Trần Cẩm G và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2020 ngày 21/4/2020.

Tại phiên tòa, chị Giang trình bày nguyên nhân xin ly hôn với anh T là do anh T là người chồng không chung thuỷ. Trong thời gian chị mang thai con chung và thời gian đầu sau khi sinh, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Giang phát hiện sự việc và có khuyên nhủ anh nhiều lần, tuy nhiên

anh T không sửa đổi để vợ chồng sống hạnh phúc hơn, thậm chí người phụ nữ đó còn điện thoại xúc phạm chị nhiều lần. Từ đó, chị buồn và bỏ nhà chồng ra đi từ cuối năm 2021 cho đến nay. Thời gian này, do hoàn cảnh không cho phép, chị Giang để lại con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến nay. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay.

Lời trình bày của chị Giang có phần phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 26/6/2024 (bút lục 14).

Đối với anh T, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham dự các phiên hoà giải, công khai chứng cứ, … cho anh T, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Từ đó thể hiện, anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Giang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn anh T của chị Giang là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 01 con chung tên **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 06/11/2020. Xét, từ ngày hai người ly thân đến nay, con chung Thanh Duy do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (bút lục 14). Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị Giang được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Giang tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.400.000đồng, bắt đầu thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Giang trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát* là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] *Về án phí:* Chị Giang phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Cẩm G đối với anh Nguyễn Thanh T.

***1. Về hôn nhân*:** Chị Trần Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. *Về con chung*: Giao con chung **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 06/11/2020 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, chị Giang được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được quyền cản trở.

***3. Về cấp dưỡng nuôi con chung**:* Chị Giang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.400.000đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Giang chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên, thì chị Giang còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Trần Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, cấn trừ với số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011300 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Giang còn phải nộp tiếp 300.000đồng án phí.

6. ***Về quyền kháng cáo:***

Chị Trần Cẩm G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Hữu Đạo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
HUỲNH THỊ TRÚC MAI